



# QUẢN LÝ TỔNG HỢP CÁC HOẠT ĐỘNG ĐÀM PHÁ DỰ ÁN IMOLA

## BÁO CÁO CÔNG TÁC HỖ TRỢ ĐỒNG QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN THỦY SẢN PHÁ TAM GIANG - CẦU HAI

*Bản dịch*

Robert Pomeroy và Rebecca Guieb

Tháng Chín 2007



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ



## I. GIỚI THIỆU

Dự Án Quản Lý Tổng Hợp Hoạt Động Đầm Phá (IMOLA) hỗ trợ UBND tỉnh và hỗ trợ Sở Thủy Sản Thừa Thiên Huế xây dựng một chiến lược đồng quản lý nguồn lợi thủy sản vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai. Dự án này do chính phủ Ý tài trợ và Tổ chức Lương Nông Liên Hiệp Quốc hỗ trợ kỹ thuật. Dự án bắt đầu vào năm 2005, hội thảo khởi động đầu tiên được tổ chức tại Huế vào ngày 30/9/2005, hai tháng sau khi dự án bắt đầu.

Năm 2007, dự án IMOLA đã xây dựng đề cương tham chiếu (TOR) cho một tư vấn quốc tế về đồng quản lý nghề cá và quản lý ven bờ. Cố vấn trưởng dự án IMOLA đã liên lạc với Robert Pomeroy để làm tư vấn quốc tế. Do một số hoàn cảnh, cho đến tháng 3/2008, tiến sĩ Pomeroy mới thu xếp được thời gian để tiến hành công việc.

Cán bộ dự án IMOLA đã xác định một số thách thức của dự án:

- Xây dựng một cơ cấu hoặc cơ chế vận hành (bao gồm một ban điều phối) để đáp ứng nhu cầu tổ chức đồng quản lý, mà theo cơ chế đồng quản lý đó thì phối hợp giữa chính quyền và cộng đồng sẽ được tăng cường. Lưu ý là tại mỗi xã dự án hoạt động có ít nhất là hai CHNC đã chia thành các phân hội. Các CHNC cũng như các phân hội được chia dựa trên khu vực địa lý và/hoặc hoạt động (ví dụ NTTS hoặc đánh bắt).
- Xây dựng một mạng lưới hoặc hệ thống các CHNC (ví dụ tất cả các CHNC hoặc các nhóm CHNC dựa trên hệ sinh thái) nhằm mang lại thông tin và kiến thức cho nhau. Lưu ý: điều này liên quan mật thiết đến ý tưởng của Tỉnh hội Nghề cá khi bắt đầu thành lập các CHNC cấp huyện. Tuy nhiên, ranh giới huyện lại không tương ứng với ranh giới hệ sinh thái.
- Cùng cố tỉnh Hội Nghề cá (PFA, đây là tổ chức bảo trợ cho tất cả các CHNC ở tỉnh Thừa Thiên Huế, thuộc Hội Nghề cá Việt Nam). Mối quan hệ chặt chẽ có thể cải thiện sự tham gia của các bên liên quan ở cấp tỉnh và cấp huyện.
- Quyết định năm 2005 nêu rõ các Huyện sẽ cấp quyền khai thác cho các CHNC ở cấp thôn và xã vùng mặt nước cụ thể với những quyền hạn nhất định ví dụ như sản lượng, ngư cụ, mùa và loài đánh bắt. Nhưng có một số điểm vẫn chưa rõ ràng là: (a) cơ chế giao quyền khai thác, bao gồm vai trò của huyện vốn thường giao chứng nhận sử dụng đất (chứ không phải là sử dụng mặt nước) cho các cá nhân; (b) quyết định này muốn nói đến quyền khai thác cá nhân hay quyền sử dụng nhóm, hay cả hai? nhiều cán bộ cho là cả hai; (c) vai trò của chính quyền xã sau khi quyền khai thác được giao cho các CHNC thuộc quyền quản lý của xã; (d) có phải quyết định có nghĩa là đồng quản lý là một cách nhằm trao quyền cho người sử dụng tài nguyên hay đồng quản lý chỉ đơn thuần là nhằm tăng cường sự thuận thủ và do vậy tăng cường hiệu quả quản lý nghề cá? Hiện nay, hình như chúng ta đang theo ý định thứ hai; (e) quyết định nêu rõ rằng “tất cả cá nhân và hộ gia đình tham gia vào hoạt động thủy sản đầm phá phải tập hợp trong các chi hội nghề cá” Tác động tích cực/tiêu cực đằng sau đó là gì?

- Xây dựng/xác định các chỉ số hệ sinh thái trên cơ sở nghiên cứu và phản ánh những đặc điểm tương ứng với hiểu biết của ngư dân địa phương.

Ngoài ra, dự án cũng cần hỗ trợ (a) tập trung vào tập huấn đồng quản lý ở cấp xã do Tiến sĩ Tuyển tổ chức và (b) tổ chức tập huấn một ngày về đồng quản lý cho các cán bộ kỹ thuật, đối tác và những người liên quan khác.

Nhằm giải quyết những thách thức này, TOR ban đầu đã xác định một số nhiệm vụ cho tư vấn:

Dưới sự giám sát chung của cố vấn trưởng dự án IMOLA và chỉ đạo kỹ thuật của FAO FIPP, FIRI và nhân viên RAPI tham gia dự án IMOLA cùng với sự hợp tác chặt chẽ của Ban quản lý dự án, chuyên gia hợp tác- chuyên gia kinh tế-xã hội, đội ngũ nhân viên dự án IMOLA và phía đối tác Việt Nam- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và Sở Thủy Sản, các chuyên gia tư vấn sẽ thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

### 1. Cơ cấu quyền khai thác:

- Rà soát các văn bản pháp lý có liên quan
- Tổ chức các buổi thảo luận/các cuộc họp với phía chính quyền, các Chi hội Nghề cá và các bên liên quan khác tại 2 huyện thí điểm nhằm:
  - hiểu được nhận thức của họ, kiến thức, và những đề nghị về vấn đề quyền khai thác;
  - Xác định những quan điểm chung, những thói quen về quyền khai thác có thể nằm ngoài khung pháp lý;
  - Xác định các lĩnh vực có khả năng gây xung đột và những tác động khi tổ chức cơ cấu mới;
  - Xây dựng khung thời gian thực hiện; và
  - Xây dựng quá trình thực hiện

### 2. Cơ chế đồng quản lý:

- Tổ chức các buổi thảo luận/các cuộc họp với phía tỉnh và những bên liên quan để hiểu được cách nghĩ/quan điểm và những đề nghị về các cơ chế đồng quản lý (cơ cấu, các bước tiến hành và nhu cầu).
- Tổ chức các buổi thảo luận/các cuộc họp với chính quyền, các CH Nghề cá và các bên liên quan khác tại 2 xã thí điểm nhằm:
  - Định nghĩa cấu trúc cơ chế đồng quản lý (ví dụ như ai sẽ tham gia vào cơ chế đồng quản lý; vai trò và nhiệm vụ của họ như thế nào; và quyền khai thác của họ là gì)
  - Làm rõ quá trình đồng quản lý (làm thế nào để tổ chức được)
  - Xác định nhu cầu của công tác đồng quản lý và làm cách nào để giải quyết được các nhu cầu đó.

### 3. Cấu trúc mạng lưới các CH Nghề cá (FA) và mối liên hệ giữa chi hội và tỉnh hội Nghề cá (PFA):

- Tổ chức các buổi thảo luận/các cuộc họp với phía chính quyền tỉnh, Hội Nghề cá tỉnh và trường Đại Học Nông Lâm Huế để có thể hiểu thêm cách nghĩ và đề nghị của họ về cơ cấu

mạng lưới các CH Nghề cá dưới Hội Nghề cá tỉnh. Các buổi thảo luận sẽ giải quyết nhu cầu và cơ sở để thành lập cơ cấu này và khi nào và làm cách nào để thiết lập.

#### 4. Tập huấn và theo dõi:

- a) Tập huấn 1/2 ngày về các nguyên tắc cơ bản và tiến trình của công tác đồng quản lý cho nhân viên dự án và các bên liên quan được lựa chọn.
- b) Tổ chức họp với nhân viên dự án và các bên liên quan được lựa chọn để thảo luận những kết quả các cuộc thảo luận tại địa phương (ví dụ như cơ cấu quyền đánh bắt, cơ chế đồng quản lý và cấu trúc mạng lưới các CH Nghề cá) và lập kế hoạch các bước tiếp theo.

Do có nhiều hoạt động trong TOR, nên chúng tôi đã quyết định chia công việc ra cho hai Tư vấn Quốc tế, Robert Pomeroy và Rebecca Guieb. Hai TOR mới đã được chuẩn bị cho mỗi tư vấn. Pomeroy sẽ chịu trách nhiệm các hoạt động về Cơ cấu Quyền Khai thác, Tập huấn và Theo dõi và Guieb sẽ chịu trách nhiệm về các hoạt động đồng quản lý và cơ cấu hệ thống của CHNC và mối quan hệ với Tỉnh hội Nghề cá. Tuy nhiên, các Tư vấn sẽ hỗ trợ nhau trong việc tiến hành bốn hoạt động.

Các tư vấn sẽ làm một báo cáo kỹ thuật (nhiều nhất là 10 trang + phụ lục) trình bày những phát hiện, kết quả, kết luận và kiến nghị của chuyên công tác. Báo cáo sẽ hoàn thành trong vòng hai tuần sau khi hoàn thành chuyến công tác. Báo cáo sẽ được chuyển cho CVT, Massimo Sarti. Địa bàn làm việc là ở Huế, Việt Nam. Thời gian của chuyên công tác là 10 ngày (bao gồm 3 ngày làm việc ở bàn giấy). Chuyến công tác được tiến hành trong thời gian từ ngày 9-15/3/2008.

Pomeroy đã hoàn thành chuyến công tác trong thời kỳ này. Điều không may là, vì vấn đề gia đình, bà Guieb không thể hoàn thành chuyến công tác và chỉ có 4 ngày ở nơi làm việc (bao gồm cả thời gian đi lại) và 1 ngày viết báo cáo. Một ngày lập kế hoạch cùng với cán bộ và đại diện huyện ở xã Quảng Công. Guieb đã đưa ra những lưu ý và đề nghị cho Tiến sỹ Pomeroy cho vào báo cáo.

## II. LẬP KẾ HOẠCH CÔNG TÁC

Với sự tư vấn của Chuyên gia Hợp tác – Nhà kinh tế xã hội học - Nghề cá, Arie Pieter van Duijn, lịch công tác sau đây đã được đề xuất cho Pomeroy và Guieb thực hiện:

### 1. POMEROY

Tổ chức các cuộc họp kéo dài một ngày ở huyện Quảng Điền và Phú Lộc. Mục tiêu của cuộc họp là: (a) xác định những quan điểm chung về quyền khai thác; (b) xác định những khía cạnh còn bất đồng ý kiến và tác động một khi cơ cấu đi vào vận hành, (c) xây dựng một quá trình thực hiện và (d) xây dựng khung thời gian thực hiện (ví dụ đưa ra văn bản hướng dẫn)

Cuộc họp ở huyện sẽ có các thành viên tham dự như sau:

- Đại diện UBND tỉnh
- Đại diện STS/SNNPTNT

- Đại diện STNMT
- Phó C.Tịch UBND huyện
- Trưởng phòng Nông nghiệp
- Trưởng phòng TNMT
- Cán bộ phụ trách thủy sản

## 2. GUIEB

Các cuộc họp cấp xã sẽ được tổ chức ở Quảng Công và Lộc Bình với các mục tiêu sau đây: (a) xác định cơ cấu của cơ chế đồng quản lý (ví dụ như sẽ tham gia vào đồng quản lý, vai trò và trách nhiệm của họ là gì và quyền của họ là gì) và (b) làm rõ quy trình đồng quản lý (làm thế nào để nó diễn ra) và xác định nhu cầu đồng quản lý.

Cuộc họp ở xã có các thành viên sau đây:

- C.Tịch UBND xã
- P. Chủ tịch UBND xã
- Lãnh đạo đảng ủy
- Cán bộ phụ trách thủy sản
- Đại diện CHNC (mỗi CHNC hai thành viên BCH)

Các cuộc họp ở huyện và xã được lên lịch đảm bảo cho hai tư vấn có sự giao thoa để làm việc cùng nhau trong một cuộc họp ở huyện và xã.

Dựa trên kế hoạch này, kế hoạch tuần được lên như sau:

	Pomeroy	Guiieb
Thứ 2	Họp với Arie, cán bộ, Tuyển, Vinh Bình, lên kế hoạch tuần;	Họp với Arie, cán bộ, Tuyển, Vinh Bình, lên kế hoạch tuần;
Thứ 3	Đến huyện Quảng Điền họp với cán bộ huyện	Đến xã Quảng Công họp với cán bộ
Thứ 4	đến xã Lộc Bình họp với cán bộ xã và CHNC	đến xã Lộc Bình họp với cán bộ xã và CHNC
Thứ 5	họp với cán bộ huyện Phú Lộc và CHNC	họp với cán bộ huyện Phú Lộc và CHNC
Thứ 6	tập huấn, phản hồi, kế hoạch công tác	tập huấn, phản hồi, kế hoạch công tác

## III. NHỮNG PHÁT HIỆN CHÍNH

### 1. CƠ CẤU QUYỀN KHAI THÁC

#### 1.1 RÀ SOÁT CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ

Hai tư vấn đã được cung cấp một số văn bản pháp lý liên quan đến quyền khai thác và CHNC ở tỉnh Thừa Thiên Huế.

Văn bản pháp lý chính hướng dẫn đó là *Quyết định số 4260/2008/QĐ-UBND ban hành quy chế quản lý khai thác thủy sản đầm phá Thừa Thiên Huế ban hành ngày 19/12/2005*. Đây là văn bản pháp lý chính thiết lập việc UBND huyện giao quyền khai thác cho các CHNC. Văn bản này rất tiến bộ đối với cả Việt Nam cũng như Đông Nam Á bởi vì nó cung cấp một cơ cấu

quản lý hoàn toàn mới đối với nguồn lợi ven bờ trong nước và đồng thời cũng là một mô hình đối với các khu vực khác ở trong nước. Vì đối với bất kỳ một văn bản pháp lý nào, nó đều đưa ra một chính sách để giao quyền khai thác thủy sản nhưng không cụ thể cách thức để đưa vào thực tế.

Văn bản thứ hai, đó là Văn bản Hướng dẫn số 159/HD-STN ngày 26 tháng 4 năm 2006, hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý thủy sản ở đầm phá Thừa Thiên Huế cũng rất hữu ích đối với đoàn công tác. Văn bản này có một phần hướng dẫn thực hiện văn bản trước đó. Văn bản đưa ra hướng dẫn thực thi “quyền khai thác thủy sản”. Tài liệu này cung cấp thêm một số những điều kiện cơ bản để giao quyền khai thác thủy sản đầm phá. Mặc dù văn bản này hướng dẫn việc giao quyền khai thác rõ hơn văn bản trước, nhưng nó vẫn không hướng dẫn rõ ràng cho các huyện về một số yêu cầu cụ thể cho việc cấp quyền khai thác.

## 1.2 TÌM HIỂU NHẬN THỨC, KIẾN THỨC VÀ QUAN NIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN VỀ QUYỀN KHAI THÁC

Chúng tôi nhận thấy người dân ở xã Quảng Công bày tỏ sự quan tâm muốn tìm hiểu thêm về quyền khai thác và đồng quản lý nhưng được biết họ quan tâm hơn đến việc khai thác nguồn lợi đầm phá hàng ngày hơn là quản lý đầm phá dài hạn. Quyền khai thác thường được hiểu là “quyền sử dụng mặt nước”, trong đó sử dụng được hiểu theo hai khía cạnh: *quyền khai thác* và *quyền bảo vệ nguồn lợi thủy sản*. Ngoài ra, quyền khai thác được hiểu như sau:

- Quyền của các CHNC là xây dựng và thực hiện các quy định tự quản lý
- Quyền của các CHNC là quy định nỗ lực đánh bắt như quy định cỡ mắt lưới, quy hoạch các hoạt động NTTS và ngăn cản các hoạt động đánh bắt sai quy định
- Quyền tôn trọng các hoạt động dài hạn như các hoạt động NTTS của 167 (trong số 1.300) hộ trong xã; Quảng Công là xã đầu tiên bắt đầu NTTS.
- Quyền của bất cứ người nào sử dụng nguồn lợi đầm phá, bao gồm những người bên ngoài nhưng với điều kiện là những người sử dụng tuân thủ các quy định quản lý của các CHNC

Khi thảo luận với các cán bộ huyện Quảng Điền, họ bày tỏ sự sẵn sàng kiểm soát những đối tượng mới vào nghề và kiểm soát việc tiếp cận sử dụng quyền khai thác; họ cũng biết đến điều 13 và chiến lược quyền khai thác thủy sản. Ở Lộc Bình, chính quyền xã và các CHNC cho biết họ chưa nghĩ về việc có hạn chế tiếp cận đánh bắt hay không.

Ở Huyện Phú Lộc, sự thảo luận về quyền khai thác xoay quanh những vấn đề như làm thế nào để sắp xếp lại nỗ lực để bảo vệ việc khai thác thủy sản tốt hơn trên đầm phá. Sau khi tổ chức lại, quyền khai thác có thể được giao cho CHNC mặc dù sẽ cần phải quyết định cấp quyền khai thác thủy sản cho các hộ gia đình như thế nào. Mặc dù CHNC là công cụ quản lý chủ đạo nhưng họ vẫn ý thức rõ sự tham gia của cộng đồng vào việc ra các quyết định về những vấn đề như sắp xếp lại ngư cụ có định đều rất quan trọng, cuộc thảo luận của huyện cũng lưu ý rằng các ngư dân sẽ không được phép làm những gì họ muốn với quyền khai thác thủy sản của mình. Phải có một kế hoạch quản lý được thống nhất. Huyện có thể xác định sẽ khai thác nguồn lợi đầm phá như thế nào mặc dù điều này cũng cần hỗ trợ trong việc xác định các thông số kỹ thuật hướng dẫn đối với khai thác thủy sản. Ông Hiền, Tỉnh Hội Nghề Cá đề nghị, điều kiện tiên quyết rõ ràng để cấp quyền khai thác thủy sản cho các CHNC là CHNC phải vững mạnh, đặc biệt là kỹ năng lập kế hoạch. Ông cũng lưu ý rằng cần có một kế hoạch dài hạn đối với các quyền khai thác của CHNC, bao gồm có một chiến lược tài chính rõ ràng. Có sự hỗ trợ tài chính rõ ràng là cần thiết bởi vì huyện chỉ có thể hỗ trợ về mặt pháp lý chứ không thể hỗ trợ tài chính.

Tiêu chí chính của huyện trong việc giao quyền khai thác thủy sản là nhận thức của thành viên CHNC về vai trò, trách nhiệm và nghĩa vụ cũng như quyền lợi của họ đối với quyền khai thác. Một khi CHNC có thể chứng minh là họ ý thức được quyền khai thác, họ có thể đưa đề nghị lên huyện. Các tiêu chí khác được đề cập trong cuộc họp của huyện để được cấp quyền khai thác đó là: bản đồ, kế hoạch quản lý, ban chấp hành năng động, có 100% đại diện các ngư dân và nông dân NTTS tham gia CHNC. Một khi CHNC đáp ứng tất cả các tiêu chí, đề nghị cấp quyền có thể gửi lên huyện. Về quy chế của CHNC, huyện lưu ý rằng các quy định không được trái với các quy định của cấp cao hơn.

Thảo luận trong cuộc họp huyện cũng đề cập tới một phương tiện cụ thể để bắt đầu quá trình cấp quyền, đó là thực hiện trao quyền thí điểm. Có bên đề nghị xã giao quyền khai thác tạm thời và huyện sẽ đánh giá hiệu quả của nó để thực hiện lâu dài. Một vấn đề khác được nêu lên đó là nên thử nghiệm ở một xã hay nhiều xã; cũng có bên quan ngại là nếu chỉ thực hiện trao quyền cho một xã thì sẽ tình trạng vi phạm qui chế sẽ gia tăng.

Huyện cũng nêu các mối quan tâm cụ thể về ngư cụ trái phép, ví dụ họ muốn giảm ngư cụ trái phép và ngư cụ huỷ diệt, cải thiện việc tổ chức lại ngư cụ cố định, và nâng cao ý thức của người dân về quy định của nhà nước trong việc tổ chức lại ngư cụ cố định.

Nếu được hỗ trợ đầy đủ thì xã Lộc Trì có thể chuẩn bị để thực hiện trao quyền khai thác vào cuối năm 2008.

Quá trình giao quyền khai thác gồm các bước: (a) thành viên CHNC thông qua việc tiến hành này, (b) huyện cấp quyền khai thác cho một khu vực địa lý nhất định, (c) một ban đồng quản lý được thành lập; (d) có kế hoạch phân tích cụ thể thực trạng của khu vực đó và trình bày tình trạng tương lai cho chúng ta biết việc sử dụng mặt nước được phân bổ như thế nào, quy định tiến triển ra sao; ai sẽ tiếp cận – cá nhân và/hoặc hộ gia đình; mức độ khai thác trong khu vực như thế nào; ai có thể đưa ra các quyết định quản lý; quản lý xung đột/mâu thuẫn như thế nào; việc thực thi sẽ như thế nào; thời hạn của quyền trong vòng bao lâu.

### 1.3 XÁC ĐỊNH NHỮNG QUAN ĐIỂM CHUNG VÀ THỰC TIỄN NĂM NGOÀI KHUNG PHÁP LÝ

Ở xã Quảng Công, vấn đề tối quan trọng đó là huyện chậm trễ trong việc nhận thức về quyền khai thác thủy sản cho các CHNC. Mặc dù các CHNC được cán bộ xã hỗ trợ, nhưng rõ ràng là họ không có ý định đề nghị cấp quyền khai thác nhưng lại chờ huyện cấp quyền khai thác cho họ thông qua một số văn bản pháp lý.

Trong buổi thảo luận ở huyện Quảng Điền, các bên đều nhận thấy để bắt đầu việc trao quyền đánh bắt thì tỉnh là cơ quan có thẩm quyền chỉ đạo huyện bằng quy chế. Tỉnh có toàn quyền quản lý đầm phá và nên quy định thông qua các huyện. Huyện sẽ phê duyệt việc giao quyền khai thác nếu họ cảm thấy CHNC đó đủ mạnh để sử dụng quyền. Một CHNC mạnh cần phải: được thành lập tốt, được tập huấn tốt, có kế hoạch làm việc, họp định kỳ, có kế hoạch và điều lệ riêng của mình, có cơ cấu vận hành tốt và được chính quyền phê duyệt một cách chính thức. Hiện nay, nhu cầu ưu tiên của huyện là có một văn bản hướng dẫn rõ ràng về thủ tục cấp quyền khai thác.

Cuối cùng, cuộc họp đề nghị là muốn thiết lập quyền khai thác thủy sản thì điều kiện tiên quyết tái có kế hoạch rõ ràng về việc tái tổ chức. Một ý kiến được đưa ra là có một CHNC thí điểm để xây dựng năng lực và giao quyền khai thác cho họ; có thể là Quảng Thái vì đây là CHNC trưởng thành hơn cả. Ban đầu thì có thể cho phép tiếp cận tự do vào khu vực của CHNC, nhưng sau đó thì hạn chế khi quyền khai thác thủy sản phát triển.

Xã Lộc Bình có kế hoạch quản lý thủy sản, chẳng hạn như thực hiện kế hoạch sắp xếp lại nò sáo của huyện nhưng bằng kế hoạch của xã; độ dài cánh sáo không quá 300m, áp dụng các quy định của tỉnh và huyện cho xã và CHNC. Nhưng lại không có kế hoạch chi tiết cho tất cả các vùng nước. Huyện có quy hoạch NTTS nhưng không có quy hoạch khai thác; trong khi đó thì các quy định của địa phương đều dựa trên quy định của tỉnh, còn quy chế quản lý đối với NTTS thì do UBND xã phê duyệt. Về việc xây dựng kế hoạch, cụ thể là giải quyết những mâu thuẫn tiềm tàng và quản lý ngư dân trong và ngoài xã như thế nào thì xã và CHNC sẽ cần thêm hỗ trợ, vì hạn chế sự di chuyển của ngư dân thì sẽ gây ra nhiều vấn đề.

Ở huyện Phú Lộc thì nhờ các CHNC ngư dân đã nâng cao được nhận thức về việc quản lý đầm phá. Ví dụ, trước khi sắp xếp ngư cụ cố định thì các bên đã có thảo luận với ngư dân về sự phân bố ngư cụ, cần hỗ trợ ngư dân như thế nào, cần tái sắp xếp bao nhiêu ngư cụ và sắp xếp ở đâu. Trước đây, huyện đã giao quyền sử dụng đất đối với mặt nước cho nuôi trồng thủy sản nhưng NTTS đã gây ô nhiễm môi trường và do đó đã bị ngưng. Huyện đã nhiều lần dùng quyền sử dụng đất để hợp pháp hóa các ao nuôi trái phép và chưa quy hoạch, nhưng các quyền sử dụng đất này hiện đang bị thu hồi. Có ý kiến đề nghị xã cấp quyền khai thác thủy sản trong vòng 5 năm và huyện trong vòng 20 năm tương tự như giấy chứng nhận sử dụng đất. Chúng tôi nhận thấy kế hoạch đầm phá đến năm 2010 xác định ba khu vực tùy mức độ nhạy cảm của nước.

#### 1.4 XÁC ĐỊNH NHỮNG ĐIỂM TIỀM ẨN MÂU THUÃN/TÁC ĐỘNG KHI CƠ CẤU QUYỀN KHAI THÁC ĐI VÀO THỰC TẾ

Ở huyện Quảng Điền các bên thảo luận ở thù nhận đầm phá mở cửa cho tất cả mọi người nhưng do bản chất nghề nên khó quản lý ngư cụ di động. Nhiều ngư cụ di động có mức hủy diệt cao. Ngư cụ di động và cố định cạnh tranh nhau khu vực đánh bắt. Nếu nò sáo trên đầm phá được sắp xếp lại, chắc chắn là sẽ tác động đến mưu sinh của người dân. Do vậy, việc phân bố lại địa điểm cần phải thực hiện từ từ với ngân sách hỗ trợ mưu sinh thay thế chuyển đổi nghề. Giải tỏa nò sáo sử dụng lưới nylon vì loại lưới đó gây ô nhiễm môi trường cũng có thể gây ra xung đột.

Ở xã Lộc Bình, muốn điều chỉnh kích cỡ nò sáo hay giảm số lượng nò sáo thì cần có chiến lược hỗ trợ sinh kế cho những hộ bị ảnh hưởng; và cũng cần có hỗ trợ việc giám sát và tuần tra.

Ở Huyện Phú Lộc, những vấn đề chính là quản lý ngư cụ hủy diệt và cần có chiến lược sinh kế chuyển đổi để tránh sự xáo trộn do việc sắp xếp lại gây ra. Chiến lược này cần giải quyết vấn đề xung đột, và xác định mức phạt đối với các đối tượng vi phạm.

Tóm lại, các điểm chính được nêu lên về vấn đề xung đột là:

- Văn bản Hướng dẫn huyện sẽ giao quyền khai thác như thế nào không rõ ràng;
- Cấp xã còn thiếu năng lực quản lý và thực thi quản lý cũng như xử lý các hoạt động hủy diệt;

- Cần điều phối và kết nối mạng lưới giữa tỉnh, huyện, xã và CHNC;
- Cần có sinh kế chuyển đổi cho những đối tượng bị tác động do quyền khai thác thủy sản;
- Cần thiết lập một cơ chế quản lý xung đột để xử lý xung đột;
- Việc tiếp cận có thể kiểm soát được hay không vẫn chưa được chắc chắn;
- Việc xử lý các đối tượng đánh bắt di động từ các khu vực khác của đầm phá vào làm nghề trong khu vực của CHNC cũng như hạn chế tiếp cận vào khu vực của CHNC vẫn không được rõ ràng.

## 2. CƠ CHẾ ĐỒNG QUẢN LÝ

### 2.1 ĐỘNG CƠ THEO ĐUÔI ĐỒNG QUẢN LÝ Ở CÁC CẤP KHÔNG GIỐNG NHAU

Mục tiêu và động lực của các bên liên quan ở các cấp không giống nhau - tỉnh muốn duy trì việc kiểm soát nhưng chưa làm tốt việc quản lý và giảm gánh nặng quản lý; huyện thì ngại nếu trao quyền khai thác thì sẽ mất quyền lực. Đối với huyện, động lực để tiến tới giao quyền khai thác là quản lý tốt hơn và bảo vệ nguồn lực và hỗ trợ sinh kế cho người nghèo. Huyện cho biết họ cần năng lực để giao quyền cho các CHNC; các CHNC cần quyền để thực thi. Tuy nhiên, tất cả các bên liên quan đều thống nhất là cần cải thiện quản lý, đều mong muốn đóng vai trò lớn hơn và trách nhiệm nhiều hơn trong quản lý, và đều nhận rằng đồng quản lý là một giải pháp.

Ở xã Lộc Bình, người dân muốn tham gia vào chương trình quyền khai thác để quản lý tốt hơn nguồn lợi vì họ quan tâm đến việc đánh bắt trái phép, đánh bắt hủy diệt và cần sắp xếp lại nò sáo. Xã bày tỏ sự quan tâm của mình trong việc thành lập thêm CHNC, có quy hoạch NTTS và đồng quản lý nhưng cũng công nhận khả năng hạn chế của mình trong việc thực hiện điều này. Họ đã bày tỏ sự quan tâm đến việc có các vùng bảo vệ.

Ở xã Quảng Công, họ đánh giá cao sự cần thiết của các bên liên quan tham gia đồng quản lý nguồn lợi thủy sản. Vấn đề thực sự là ở chỗ làm thế nào để hiểu được các bên liên quan ở các cấp khác nhau có thể liên kết với nhau, thông qua một cơ chế đồng quản lý hay các cơ chế khác đơn giản hơn (ví dụ như họp các bên liên quan). Họ cũng quan tâm *khi nào* huyện sẽ ban hành một văn bản pháp lý cụ thể để cấp quyền khai thác thủy sản cho các CHNC và sẽ cấp quyền *như thế nào*.

### 2.2 CẦN HỖ TRỢ NÂNG CAO NĂNG LỰC, ĐẶC BIỆT LÀ CẤP XÃ

Cấp xã vẫn còn thiếu năng lực trong việc quản lý và xử lý các hoạt động hủy diệt. Các xã đều nhận thấy nhu cầu quản lý và sự hỗ trợ của chính quyền địa phương nhưng vẫn cần hỗ trợ xây dựng năng lực.

Trong các CHNC thì có một số CHNC đã xây dựng quy chế quản lý nhưng vẫn không đủ kinh phí và nhân lực. Hiểu biết và kỹ năng trong quản lý nguồn lợi và lập kế hoạch vẫn còn hạn chế, và thông tin về công việc của các CHNC chủ yếu tập trung vào một số ít người vì thông tin vẫn chưa được phổ biến rộng rãi. Các CHNC vẫn hoạt động lỏng lẻo – các thành viên đóng góp phí vì CHNC không có chi phí hoạt động. Khả năng tổ chức quản lý và vận hành còn yếu. Mặc dù các CHNC đều bày tỏ cam kết mạnh mẽ khi được chuyển giao quyền

khai thác, họ vẫn cần nâng cao năng lực thêm và cần tăng cường thông tin liên lạc giữa ban chấp hành và các hội viên. Hiện nay, BCH là đơn vị đưa ra các quyết định ban đầu, chuẩn bị dự thảo cho hội viên thông qua. CHNC cần cho huyện thấy họ có một kế hoạch cho vùng, họ có thể xây dựng các quy chế và họ có sự thống nhất và hỗ trợ từ các hội viên cũng như UBND trước khi trao quyền khai thác thủy sản.

## 2.3 VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN LIÊN QUAN CÓ THỂ THỰC HIỆN TRONG MỘT BAN ĐỒNG QUẢN LÝ

Ở Quảng Công, mọi người chi hiểu chung chung về vai trò và trách nhiệm của các bên liên quan khác nhau. Khi thảo luận các vai trò cụ thể (ví dụ như sử dụng nguồn lợi, giải quyết mâu thuẫn, bảo tồn và bảo vệ, giám sát và tuân tra...) thì chúng tôi phát hiện:

- Nhìn chung các CHNC ở Quảng Công quan tâm đến việc phối hợp với các CHNC khác nhưng mỗi quan tâm chính là làm thế nào để củng cố tổ chức của họ, bao gồm phổ biến thông tin về các dự thảo quy chế quản lý và điều lệ.
- UBND xã sẵn sàng quản lý xung đột và tìm ra giải pháp cùng với các CHNC. Họ cùng thống nhất là mâu thuẫn nên được giải quyết ở cấp xã và sẽ điều phối với các cấp cao hơn nếu cần thiết.
- CHNC và UBND xã nên lãnh đạo việc phổ biến thông tin cho cộng đồng về điều lệ, nhưng điều kiện tiên quyết cho CHNC đi vào hoạt động là một văn bản pháp lý trao quyền khai thác cho CHNC.
- CHNC và UBND xã với sự hỗ trợ của chính quyền tỉnh và huyện sẵn sàng chỉ đạo việc bảo tồn và bảo vệ do sự bùng phát dịch bệnh cá liên tục. Các biện pháp bảo vệ phải được xem xét trong mối liên hệ với vấn đề sinh kế.

## 3. CƠ CẤU MẠNG LƯỚI

### 3.1 ĐIỀU PHỐI VÀ KẾT NỐI MẠNG LƯỚI

Sự phối hợp và liên kết giữa tỉnh, huyện, xã và CHNC tất yếu là một mối quan tâm được nêu lên trong các cuộc họp ở xã và huyện. Do không thiết lập được cách thức làm việc giữa CHNC, xã, tỉnh và huyện, nên mọi người cứ chờ nhau khi thực hiện một nhiệm vụ hoặc một hoạt động.

Ở xã Quảng Công, có bốn CHNC – ba đánh bắt và một nuôi trồng. Họ có quy chế quản lý dự thảo và điều lệ nội bộ nhưng đang trong quá trình hình thành. Việc phổ biến thông tin về các quy định này vẫn còn hạn chế. Nhìn chung, nhận thức của cộng đồng về quyền hạn và trách nhiệm của CHNC vẫn chưa cao. Nhưng mối quan hệ làm việc giữa các cán bộ xã và các lãnh đạo CHNC là tốt. Họ biết rằng CHNC là một phần của Tỉnh hội Nghề cá nhưng họ không rõ mối quan hệ như thế nào. Trong cuộc họp, Phó Chủ tịch UBND xã đã phân phát danh sách các đại diện và thông tin liên lạc của các CHNC khác nhau trong tỉnh, điều này được các lãnh đạo CHNC đánh giá cao.

Tỉnh hội Nghề cá đóng một vai trò mạnh hơn trong việc điều phối các CHNC, Nhưng tỉnh hội cần nhiều nguồn lực hơn và STS sẽ làm điều này. Trong cuộc họp ở huyện Quảng Điền, mọi người đề xuất là tỉnh nên có toàn quyền trong quản lý đầm phá và nên quy định và điều phối thông qua các huyện.

## 4. KIẾN NGHỊ

### 4.1 DỰ THẢO CHO ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN ĐÀM PHÁ TRAO QUYỀN KHAI THÁC THUỶ SẢN CHO CÁC CHNC CẤP THÔN VÀ XÃ

Quy chế Quản lý Khai thác Thuỷ sản Đầm phá Thừa Thiên Huế (ban hành theo quyết định số 4260/2005/QĐ-UBND ngày 19/12/2005 của UBND tỉnh), Chương III, Quản lý Năng lực Khai thác, điều 13 nêu rõ “Ủy ban Nhân dân tỉnh uỷ quyền cho UBND các huyện có vùng đầm phá cấp quyền khai thác thuỷ sản cho các tổ chức ngư dân cấp thôn, xã trong vùng mặt nước cụ thể thuộc địa bàn quản lý trên cơ sở số lượng, chủng loại ngư cụ, mùa vụ và đối tượng đánh bắt”

Khi tham khảo ý kiến cán bộ tỉnh, huyện, xã và CHNC và các hội viên, văn bản hướng dẫn dự thảo sau đây đã được xây dựng để thực hiện điều 13. Văn bản hướng dẫn này đề nghị một số tiêu chí và thông tin mà một CHNC và/hoặc UBND xã phải cung cấp cho UBND huyện để được cấp quyền khai thác thuỷ sản ở một thuỷ vực nhất định trên đầm phá.

CHNC/ UBND xã phải trình lên UBND huyện những thông tin dưới đây nếu muốn UBND huyện xem xét cấp quyền khai thác thuỷ sản ở các vùng mặt nước trên đầm phá.

1. Các văn bản CHNC bao gồm (a) điều lệ đã được phê duyệt (b) giấy phép hoạt động hợp pháp do Tỉnh Hội Nghề cá ban hành và (c) một ban chấp hành.
2. Tài liệu CHNC bao gồm (a) Hội viên CH (số lượng và tên các thành viên); (b) Hội viên CH bao gồm 75% ngư dân/người nuôi trồng thuỷ sản trong vùng vào thời điểm nộp đơn xin giao quyền khai thác (cùng với kế hoạch kết nạp 100% ngư dân/người nuôi trồng thuỷ sản vào CH trong thời gian sắp tới), và (c) tổ chức các cuộc họp thường xuyên (bao gồm biên bản các cuộc họp và danh sách các thành viên tham dự)
3. Các thành viên CH nhận thức được vai trò, trách nhiệm và nghĩa vụ trong công tác quản lý bằng hệ thống quyền khai thác (như ghi chép về sự tham gia của các hội viên thông qua danh sách tham dự, tập huấn và các cuộc họp liên quan đến hệ thống quyền khai thác thuỷ sản trên đầm phá)
4. Bản đồ cơ bản của vùng mặt nước sẽ được giao cho CH trong đó chỉ rõ ranh giới bao gồm ranh giới hành chính, vị trí các nguồn lợi sinh thái tự nhiên đặc trưng, và tình trạng sử dụng hiện nay.
5. Kế hoạch quản lý vùng mặt nước được giao quyền khai thác gồm (a) miêu tả vùng mặt nước trong đó chỉ rõ mặt địa lý, nhân khẩu, các nguồn lợi thuỷ sản ven bờ quan trọng cùng với điều kiện sống của chúng, cách thức sử dụng, và các thể chế quản lý và quy chế/luật; (b) chỉ ra các vấn đề cần ưu tiên quản lý trong đó nêu rõ nguyên nhân và tác động của chúng; (c) mục đích và mục tiêu của hệ thống quyền khai thác xuất phát từ các vấn đề quản lý; (d) chiến lược và hành động để giải quyết các vấn đề quản lý, trong đó bao gồm việc giao lại quyền sử dụng; (e) bản đồ chỉ ra kế hoạch phân vùng cho việc sắp xếp lại quyền sử dụng trong vùng mặt nước; (f) miêu tả chi tiết các quy định các quyền sử dụng khác nhau trong vùng mặt nước; (g) quá trình kiểm tra, giám sát và thi hành; (h) giải quyết các xung đột và chiến lược; (i) kế hoạch đánh giá để đánh giá các mục tiêu đạt được; (j) thời gian thực hiện. Kế hoạch quản lý này phải được xây dựng phù hợp với kế hoạch quản lý và quy chế đầm phá của phía tỉnh và huyện.

6. Chiến lược gây quỹ bền vững trong đó chỉ rõ hệ thống quyền khai thác sẽ được hỗ trợ về mặt tài chính như thế nào, các nguồn gây quỹ và ai sẽ đóng góp vào chiến lược này.
7. Thành lập ban đồng quản lý bao gồm đại diện các CHNC, phía xã và huyện, cơ quan đồng quản lý này có trách nhiệm quản lý hệ thống quyền khai thác về mặt chức năng, ví dụ như giải quyết các mâu thuẫn/xung đột, đưa ra chính sách, thực hiện, kiểm tra và đánh giá, sửa đổi kế hoạch quản lý, lập tài chính và quỹ, thu thập thông tin và số liệu, và giáo dục/tập huấn.
8. Tài liệu chứng tỏ rằng tất cả các thành viên của CH đã xem xét và thông qua hệ thống quản lý quyền khai thác.

Những tài liệu này nên soạn thành một bộ hồ sơ riêng và trình lên UBND huyện. UBND huyện khẩn trương tiến hành xem xét và đưa ra quyết định về đơn xin giao quyền khai thác.

## 4.2 CÁC PHƯƠNG ÁN CƠ CHẾ ĐỒNG QUẢN LÝ VÀ CƠ CẤU MẠNG LƯỚI

Nhiều kinh nghiệm đồng quản lý và quản lý nguồn lợi dựa vào cộng đồng ở Đông Nam Á cho thấy không có một mô hình đồng quản lý nào phù hợp với tất cả mọi bối cảnh; một mô hình quản lý đưa ra cho một địa phương cần phải phù hợp với nhu cầu và năng lực của địa phương.

Qua các cuộc thảo luận của chúng tôi ở xã Quảng Công thì hình như chưa đến lúc khởi xướng một cơ cấu đồng quản lý, vì một vài lý do sau. Trước hết, CHNC vẫn còn non trẻ và đang phát triển về mặt thể chế. Một đại diện cơ sở mạnh mẽ thông qua các CHNC là cần thiết vì thế người dân có thể tham gia hiệu quả hơn với các bên liên quan khác trong quản lý nguồn lợi thủy sản đầm phá. Thứ hai là nhận thức của cộng đồng về quyền hạn và trách nhiệm của CHNC trong quản lý thủy sản vẫn còn hạn chế. Điều quan trọng là có một cơ sở đại chúng nắm rõ thông tin để công tác quản lý thủy sản không tập trung vào lãnh đạo mà được nhiều người dân hỗ trợ hơn. Thứ ba, việc huyện trao quyền khai thác thủy sản cho các CHNC vẫn đang trong giai đoạn tiến triển và cơ sở pháp lý để thảo luận văn bản hướng dẫn vẫn chưa rõ ràng.

Mặc dù chưa có một cơ cấu đồng quản lý, điều này không có nghĩa là “cơ chế” đồng quản lý không thể thực hiện được. Thậm chí đôi khi không có quyền khai thác thủy sản rõ ràng, nhưng thể chế hoá cách thức làm việc đơn giản sẽ xây dựng mối quan hệ giữa người dân địa phương và dẫn đến việc thành lập một cơ cấu đồng quản lý chính thức hơn. Hiện nay, các cơ cấu đặc biệt tạm thời như nhóm công tác hoặc các ban có thể được tổ chức theo hình thức một cơ cấu chính thức. Ngoài ra, chúng ta còn có thể đưa ra chiến lược kết nối hệ thống giữa các CHNC để thúc đẩy hành động giữa các CHNC.

Một số phương thức công tác đồng quản lý có thể thực hiện được là:

- (a) *Các cuộc họp liên kết cấp tỉnh: cùng nhau thảo luận các vấn đề và lên kế hoạch cho các giải pháp*

Ở Cẩm-phu-chia, các bên liên quan cấp huyện, tỉnh, xã và thôn tham gia vào quản lý nguồn lợi thủy sản ít khi làm việc với nhau. Người dân thì quen nhận văn bản thông tin vào phút cuối còn các cơ quan chức năng thì tự ý thiết kế các chương trình. Khi Nghị định về Thủy sản Cộng đồng được thực thi, tất cả các bên liên quan phải làm việc cùng nhau nhưng hình như

không ai biết bắt đầu từ đâu. Cũng có một số xung đột tiềm ẩn trong thủy sản cộng đồng và các bên liên quan khác nhau thường không tin tưởng nhau.

Một tổ chức phi chính phủ trong nước ở tỉnh Stung Treng ở Căm-phu-chia đã nghĩ về việc hỗ trợ một cơ chế đơn giản - họ hỗ trợ một cuộc họp liên kết hàng tháng về thủy sản giữa tỉnh và xã. Cuộc họp liên kết có 4 hạng mục định kỳ trong chương trình nghị sự đó là: (1) giải thích luật cho người dân, (2) báo cáo các trường hợp đánh bắt sai quy định, (3) thống nhất các giải pháp đối với các vấn đề chính, và (4) kết nối thôn với các cơ quan nhà nước. Với chiến lược đơn giản này, một vấn đề thủy sản không chỉ được xem như là một vấn đề đối với ngư dân hay Văn phòng Thủy sản mà đó còn là một vấn đề của tỉnh cần sự lưu tâm hành động không chỉ của một bên liên quan cấp tỉnh mà là tất cả với sự thống nhất. Các cuộc họp mạng lưới cấp xã cũng có giá trị vì nó liên kết ban thủy sản và lâm nghiệp của thôn lại gần với các hội đồng của xã.

Một phương án đề dự án IMOLA thực hiện là hỗ trợ các cuộc họp liên kết ở tỉnh và xã nơi đang thực hiện. Các cuộc họp liên kết thủy sản cấp xã có thể do UBND xã triệu tập, do Tỉnh hội Nghề cá và các cơ quan có thẩm quyền ở tỉnh và huyện hướng dẫn chỉ đạo. Các cuộc họp liên kết thủy sản ở cấp tỉnh có thể do Sở Thủy Sản triệu tập và do các cơ quan có thẩm quyền ở huyện hướng dẫn và đại diện của CHNC trong tỉnh, UBND tỉnh và UBND xã tham dự.

*(b) Ủy Ban Chức năng giữa các CHNC: cùng nhau giải quyết vấn đề*

Trong những năm gần đây, sinh kế của người dân đầm phá bị ảnh hưởng nặng nề do sự phát triển khai thác thủy sản thiếu quy hoạch, dẫn đến dịch bệnh và nhiễm mặn. Với nỗ lực hỗ trợ quản lý đầm phá và giải quyết các vấn đề mưu sinh, Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Quốc tế IDRC đã tài trợ cho một nghiên cứu của Đại học Nông Lâm do Tiến sỹ Trương Văn Tuyển làm trưởng nhóm. Bài học của họ đơn giản và rõ ràng: đồng quản lý cần sự tham gia của những người sử dụng và các bên liên quan khác của địa phương trong việc cùng nhau học tập và sáng tạo điều này tăng cường sinh kế của họ. Ở những nơi như Philippines, Ấn độ, Indonesia, nhà quản lý tìm cách ngăn chặn tàu đánh cá thương mại không để nó xâm nhập vào vùng nước thuộc địa phận nghề cá quy mô nhỏ. Nỗ lực quản lý của Biên Hồ của Căm-phu-chia là ngăn chặn việc chặt phá trái phép rừng ngập nước. Kinh nghiệm trước đây cho thấy mặc dù không có việc trao quyền khai thác rõ ràng, người dân vẫn có thể có động lực để quản lý thủy sản, trong điều kiện này, họ tập trung vào một hoặc nhiều vấn đề cần phải giải quyết. Có một số trường hợp các cộng đồng được tổ chức không trực tiếp giải quyết vấn đề giao quyền khai thác thủy sản, nhưng cách làm của họ cơ bản hơn, đó là ngăn chặn việc đánh bắt trái phép.

Ở đầm phá, một phương án thực tiễn đó là thành lập các ban chức năng giải quyết những vấn đề khẩn cấp về kiểm soát dịch bệnh cá và phát triển sinh kế. Có một số phương án để thành lập ban: (a) thành lập các ban thông qua tất cả các CHNC trong xã, hoặc (b) thành lập các ban thông qua tất cả các CHNC trong một hoặc hai xã có động lực giải quyết một vấn đề. Với sự hỗ trợ của Sở Thủy Sản, những ban này có thể thiết kế và thực hiện các hoạt động dự án cùng nhau. Chiến lược này cũng xây dựng nỗ lực kết nối mạng lưới giữa các CHNC.

*(c) Các hoạt động cấp tỉnh và các lễ hội: cùng nhau xây dựng kinh nghiệm*

Thách thức chính của một quá trình đồng quản lý thường là cách quản lý các mối quan hệ giữa mọi người. Những hoạt động về mặt chuyên môn là quan trọng nhưng kích lệ các bên

liên quan làm việc cùng nhau thường là một thách thức lớn hơn. Một chiến lược đơn giản để xây dựng kinh nghiệm tích cực giữa các bên liên quan là tiến hành các hoạt động và lễ hội cần sự tham gia của các bên liên quan khác nhau ví dụ như ngày làm sạch đầm phá hoặc hoạt động đua thuyền định kỳ.

### 4.3 CÁC BƯỚC TIẾP THEO VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG/KHUNG THỜI GIAN

Trong thời gian ngắn ngủi của dự án IMOLA, mục tiêu của dự án là có một huyện cấp quyền khai thác cho một hoặc nhiều CHNC được lựa chọn vào cuối năm 2008.

Để hoàn thành mục tiêu này, một số hoạt động sẽ phải được tiến hành:

1. Tập huấn các CHNC và xã về: (a) nhận thức về quyền lợi, vai trò, trách nhiệm và nghĩa vụ của quyền khai thác thủy sản; (b) chuẩn bị một kế hoạch quản lý và kế hoạch phân vùng; (c) xây dựng các quy chế; (d) gây quỹ; (e) vận hành một ban đồng quản lý; (f) quản lý xung đột; (g) giám sát và thực thi
2. Văn bản hướng dẫn cho các huyện cấp quyền khai thác thủy sản
3. Văn bản hướng dẫn các CHNC và xã về quản lý quyền khai thác thủy sản (xem Phụ lục 4)
4. Hỗ trợ chuyên môn cho các CHNC và xã khi chuẩn bị nộp hồ sơ cho huyện xin cấp quyền khai thác thủy sản
5. Tập huấn về giao tiếp và đàm phán giữa các CHNC, giữa CHNC, xã và huyện về vấn đề trao quyền và quản lý quyền khai thác thủy sản.

Arie cho rằng một số hoạt động tập huấn đề xuất trong phần 1 ở trên có thể được thực hiện thông qua các hoạt động tập huấn mà IMOLA dự kiến về lập kế hoạch có sự tham gia, quản lý xung đột/mâu thuẫn, giám sát/kiểm soát/tuần tra và đồng quản lý.

Trong thời gian dài (2009-2011), nếu IMOLA có giai đoạn II, chúng tôi đề nghị thực hiện các hoạt động sau đây:

- 2009 – thực hiện, học hỏi và ứng dụng chương trình quyền khai thác thủy sản ở một số điểm lựa chọn; tài liệu bài học kinh nghiệm
- 2010-2011 – nhân rộng tại các điểm khác, xây dựng các văn bản, quản lý thích ứng các chương trình quyền khai thác thủy sản
- Kiến nghị một số điểm sẽ thực hiện thí điểm trong năm 2008 để kiểm chứng, học hỏi và kinh nghiệm được đúc kết thành văn bản trong năm 2009. Những bài học này nên được sử dụng để nhân rộng và mở rộng số lượng điểm được giao quyền khai thác thủy sản vào cuối năm 2009, năm 2010 và 2011.

#### **Phụ lục**

Phụ lục 1: Ghi chú từ các cuộc họp xã và huyện

Phụ lục 2: Bài trình bày tập huấn PowerPoint của Robert Pomeroy Thứ Sáu, 14/3/2008

Phụ lục 3: Danh sách tham gia các cuộc họp

Phụ lục 4. Văn bản hướng dẫn cá CHNC và xã về giao quyền khai thác

Lưu ý Phụ lục II đã được gửi riêng

## **PHỤ LỤC 1: GHI CHÉP TỪ CÁC CUỘC HỌP XÃ VÀ HUYỆN**

### **a) Họp với Tiến sỹ Tuyền và Arie tại văn phòng IMOLA vào thứ 2, ngày 10/3 (Pomeroy và Guieb)**

- Mức độ hiểu biết về quyền khai thác thủy sản ở tất cả các cấp thấp
- Các bên liên quan cảm thấy cần cải thiện việc quản lý
- Các bên liên quan mong muốn có vai trò lớn hơn và trách nhiệm hơn trong quản lý
- Vẫn không rõ thực hiện hoặc thực thi quyền khai thác thủy sản như thế nào
- Phụ thuộc nhiều vào việc khai thác thủy sản vì mưu sinh
- Các mục tiêu ở các cấp khác nhau - tỉnh muốn duy trì sự kiểm soát nhưng chưa thực hiện tốt việc quản lý và giảm gánh nặng quản lý; huyện quan tâm đến việc mất quyền lực nếu trao quyền khai thác thủy sản
- Việc hướng dẫn huyện sẽ cấp quyền khai thác thủy sản như thế nào vẫn chưa rõ ràng.
- Các xã nhận thấy nhu cầu quản lý và chính quyền địa phương nhưng cần hỗ trợ xây dựng năng lực
- Thu thập phí theo xã và các CHNC như thế nào để đạt hiệu quả tốt nhất
- Đồng quản lý được vận hành ở Vinh Hà và Phú Diên thông qua các CHNC. Các công việc ở đây được thực hiện thông qua Trung tâm Xã hội và Nhân văn với nguồn vốn hỗ trợ của Hà Lan; các cuộc thảo luận đã diễn sôi nổi về nội dung quyền khai thác thủy sản và trao quyền cho CHNC
- Hiện có 30 CHNC đầm phá
- 15 CHNC do IMOLA hỗ trợ họp hành định kỳ, ban chấp hành họp một lần một tuần; họ thảo luận tình hình ở đầm phá và chiến lược quản lý
- Nhiệm vụ của các CHNC bao gồm bảo vệ nguồn lợi đầm phá; phát triển mưu sinh
- Xã còn thiếu năng lực trong quản lý và thực thi quản lý cũng như xử lý các hoạt động đánh bắt hủy diệt
- Quảng Thái có hai CHNC đang tự vận hành để họp, thực thi, đóng góp nhỏ và hỗ trợ các hội viên nghèo
- Lộc Bình là CHNC lâu nhất (2003), Quảng Thái (2003), Quảng Lợi (2004), Quảng Thái 2 (2005), trong năm 2006-2007, nhiều CHNC khác đã được thành lập
- Tỉnh hội Nghề cá – do ông Hiền phụ trách hỗ trợ phát triển các CHNC cơ sở, hỗ trợ với kinh phí từ STS, có các thành viên Ban Chấp Hành
- Cần có một người được phân công ở cấp tỉnh phụ trách hỗ trợ thành lập đồng quản lý
- Cần điều phối và kết nối mạng lưới giữa tỉnh, huyện, xã và CHNC
- Xúc tiến các huyện tiến tới quyền khai thác thủy sản là quản lý và bảo vệ nguồn lợi tốt hơn cũng như hỗ trợ mưu sinh cho người nghèo.
- Đầm phá đang trở thành một vấn đề lớn của tỉnh do du lịch, môi trường, nghèo, mưu sinh; áp lực để phát triển kinh tế xã hội vùng đầm phá.

### **b) Họp ở huyện Quảng Điền vào thứ 3, ngày 11 tháng 3 (Pomeroy)**

- Quản lý đầm phá phức tạp
- Các hộ khai thác nguồn lợi không theo bất cứ quy hoạch nào
- Các trọt nò sáo được dựng lên mà không được phép, ảnh hưởng đến dòng chảy và giao thông đi lại
- Sử dụng xiếc điệt, lừ, và giã cào
- Nuôi trồng Thủy sản trong ao và lồng gây ô nhiễm môi trường
- Các hộ gia đình thủy điện gây ô nhiễm môi trường

- Gặp khó khăn khi giải quyết các vấn đề - sắp xếp lại nò sáo ảnh hưởng đến mưu sinh của người dân, người dân phụ thuộc mưu sinh vào nguồn lợi đầm phá, tiến hành các hoạt động đánh bắt trái phép vào ban đêm khi không có tuần tra
- Một số nò sáo được lên kế hoạch nhưng nhiều trộ cấm mà không được phép
- Đánh bắt không nghỉ, ngày và đêm, trong cả năm, không có cơ hội cho các loài phục hồi
- Tất cả các loài bị giảm trong đó có nhiều nhiều loài có giá trị (cá vược, cá mú, tôm)
- Người dân bán tất cả cá của mình và dùng tiền mua thức ăn khác
- Vẫn còn hạn chế trong quy hoạch khai thác về số lượng và sắp xếp
- Người dân ở mọi nơi đến đánh bắt ở đầm phá và ngày càng tăng
- Áp lực do gia tăng dân số
- Không có quy hoạch do việc tổ chức lại khu vực đánh bắt tốn kém chi phí
- Ngư cụ cố định và di động tranh giành ngư trường
- Ngư cụ cố định phải đóng thuế cho xã
- Một số nơi vẫn đầu thầu để được vị trí đóng ngư cụ. Trả càng nhiều, thì vị trí đóng càng tốt
- Nhiều nò sáo; cố gắng cắt giảm một số để cải thiện giao thông đi lại
- Đầm phá mở cho tất cả các ngư cụ di động nhưng khó quản lý trên toàn bộ đầm phá
- Nhiều ngư cụ di động có tính huỷ diệt cao
- Người dân ý thức được nguồn lợi bị giảm
- Huyện cung cấp lợn làm mưu sinh thay thế nhưng ở quy mô nhỏ
- Nuôi tôm đã từng được xem là một giải pháp nhưng chỉ gây ra vấn đề
- Chính sách của huyện là giảm đánh bắt và tăng cường NTTS
- Nuôi tôm và cá trong lồng nhưng lại không có quy hoạch
- Năm 2004 có một kế hoạch tổng thể của tỉnh đối với vùng đầm phá
- FSPSII hỗ trợ xây dựng kế hoạch nước cho các huyện trong năm 2008; sẽ tham vấn ý kiến từ các xã và ngân sách từ tỉnh
- Kế hoạch tái sắp xếp ngư cụ và các hoạt động đánh bắt; dựa trên kiến thức bản địa do số liệu sinh học hạn chế
- Những người không được phép đánh bắt sau khi sắp xếp sẽ được hỗ trợ chuyển đổi nghề; sẽ thực hiện từ từ để có thể có ngân sách
- Cần phải giải toả nò sáo sử dụng lưới Pe vì nó gây ô nhiễm môi trường.
- Có ý chí kiểm soát những đối tượng mới vào đánh bắt và kiểm soát việc tiếp cận sử dụng quyền khai thác thủy sản
- Họ biết đến điều 13 và chiến lược quyền khai thác thủy sản
- Cần tổ chức lại bằng một kế hoạch trước khi thiết lập quyền khai thác thủy sản
- CHNC cần năng lực để hoạt động – nâng cao tính tự chủ; họ cần hiểu về các lợi ích, không có kinh phí hoạt động, các hội viên đóng phí vì thế hoạt động lỏng lẻo; cần tập huấn làm thế nào để quản lý
- Công nhận đồng quản lý là một giải pháp
- Huyện cho biết họ cần năng lực để trao quyền cho các CHNC; CHNC cần quyền để hoạt động
- Có một ý kiến cho rằng có một CHNC được xây dựng năng lực và trao quyền khai thác thủy sản; có thể là Quảng Thái vì đây là CHNC trưởng thành hơn
- Tỉnh cần uỷ quyền cho huyện thông qua quy chế để bắt đầu cấp quyền khai thác thủy sản

- Tiêu chí của một CHNC tốt là gì - được thành lập tốt, được tập huấn tốt, có kế hoạch công tác, họp hành thường xuyên, có kế hoạch và điều lệ của mình, có cơ cấu hoạt động rõ ràng, được chính quyền địa phương phê duyệt chính thức
- CHNC được sự phê duyệt của Tỉnh hội Nghề cá cho phép hoạt động
- Huyện sẽ phê duyệt việc giao quyền khai thác thủy sản nếu họ cảm thấy CHNC đủ mạnh để thực hiện
- Huyện cần một thủ tục để trao quyền khai thác
- Cần một kế hoạch phân bổ và sử dụng ngư cụ
- Cần xây dựng một văn bản hướng dẫn cho huyện để giao quyền khai thác
- Trước hết nên cho phép tiếp cận tự do vào các khu vực nhưng sau đó hạn chế khi quyền khai thác thủy sản phát triển
- Tỉnh nên có quyền chung về quản lý đầm phá và nên quy định thông qua huyện
- Khung thời gian thực hiện thí điểm ở Quảng Thái – khi quy hoạch tổng thể được phê duyệt trong năm 2009 có thể bắt đầu công việc thí điểm; trong năm 2008 cùng cố CHNC để bắt đầu quyền khai thác thủy sản trong năm 2009

### **c) Họp ở xã Quảng Công vào thứ 3, ngày 11 tháng 3 (Guieb)**

#### Tình hình xã - hiểu về quyền khai thác thủy sản và đồng quản lý

Cuộc họp ở xã Quảng Công có sự tham gia của các đại diện của 4 CHNC ở xã, Chủ tịch và P.Chủ tịch của UBND xã và đại diện phòng Nông nghiệp.

Một số vấn đề đã được nêu ra trong cuộc họp (sản lượng đánh bắt thấp, nuôi trồng thủy sản thiếu quy hoạch, ô nhiễm.v.v...) trong đó những vấn đề chính gồm có:

- c) Ý thức người dân trong xã về quản lý đầm phá lâu dài còn thấp; người dân thường quan tâm nhiều đến việc khai thác nguồn lợi đầm phá hàng ngày và rất ít quan tâm đến việc quản lý.
- d) Các CHNC đã xây dựng các quy chế quản lý nhưng không đủ quỹ và nguồn lực; kiến thức và kỹ năng quản lý nguồn lợi của lãnh đạo còn hạn chế; thông tin về công việc của CHNC chủ yếu tập trung ở một số người vì việc phổ biến thông tin công việc còn hạn chế
- e) Không có một cách thức làm việc được thiết lập giữa các đại diện CHNC, xã, tỉnh và huyện; mọi người lại chờ nhau khi bắt đầu thực hiện một công việc hay một hoạt động.
- f) Vấn đề quan trọng nhất đó là việc huyện chậm nhận thức trong việc cấp “quyền khai thác thủy sản” cho các CHNC. Mặc dù được các cán bộ xã hỗ trợ, nhưng rõ ràng là các CHNC vẫn không có ý định “đề nghị cấp quyền khai thác thủy sản theo quyết định của UBND tỉnh về “ban hành quy chế quản lý thủy sản vùng đầm phá Thừa Thiên Huế vào ngày 19 tháng 12 năm 2005.

Ở xã Quảng Công, nhìn chung họ đánh giá cao nhu cầu của các bên liên quan trong đồng quản lý nguồn lợi thủy sản mặc dù mỗi quan tâm bây giờ không thực sự để hiểu các cơ quan liên quan ở các cấp khác nhau có thể kết hợp với nhau như thế nào, cũng như trọng một cơ cấu quản lý hoặc thông qua các cơ chế đơn giản (ví dụ như các cuộc họp các bên liên quan); mỗi quan tâm là *khi nào* Huyện sẽ giao quyền khai thác cho các CHNC với việc ban hành một

văn bản pháp lý cụ thể hơn. Hậu quả là mối quan tâm về việc Huyện có thể trao quyền khai thác thủy sản *như thế nào* khi thiếu các văn bản hướng dẫn thực hiện điều đó.<sup>1</sup>

### Chi hội Nghề cá

Ở Quảng Công có 4 CHNC, 3 trong số đó là CH đánh bắt và 1 CH nuôi trồng. Các CHNC có dựa thảo các quy chế quản lý và điều lệ nhưng chưa hoàn chỉnh. Việc phổ biến thông tin về những quy định này vẫn còn hạn chế. Nhìn chung, nhận thức của cộng đồng/thôn về vai trò và trách nhiệm của CHNC còn hạn chế. Mối quan hệ giữa các cán bộ xã và lãnh đạo CHNC tốt. Mọi người ý thức được rằng các CHNC là một phần của Tỉnh Hội Nghề cá nhưng không rõ ràng mối quan hệ như thế nào. Trong cuộc họp, phó chủ tịch UBND xã đã phân phát danh sách các đại diện và thông tin liên lạc của các CHNC khác nhau ở trong tỉnh và được lãnh đạo các CHNC đánh giá cáo.

### Dự kiến vai trò và trách nhiệm của các bên liên quan trong một ban đồng quản lý

Dường như có sự hiểu chung về vai trò và trách nhiệm của các bên liên quan khác nhau (xem bảng dưới)

Ai nên tham gia?	Tại sao?	Họ sẽ đóng góp những gì?
<b>THÔN</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• CHNC</li> <li>• Trưởng thôn</li> </ul>	Họ là những người trực tiếp sử dụng nguồn lợi đầm phá Các CHNC đại diện cho cộng đồng; trưởng thôn là kênh thông tin chính	Những người thực hiện trực tiếp các hoạt động của dự án; họ sẽ đóng góp thời gian và nỗ lực trong quá trình thực hiện
<b>XÃ</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• UBND xã</li> <li>• Cán bộ phụ trách thủy sản và PTNT</li> </ul>	UBND xã kiểm soát tất cả các hoạt động trong xã và cung cấp cơ sở pháp lý cho các CHNC vận hành Cán bộ phụ trách thủy sản tư vấn trong việc thực hiện các hoạt động quản lý	UBND xã có thể làm việc với các CHNC trong việc lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động quản lý thủy sản Cán bộ Thủy sản có thể hỗ trợ cách thức tốt hơn trong việc thực hiện và tư vấn về các vấn đề cụ thể như bùng phát dịch bệnh cá
<b>TỈNH</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Phòng Kinh tế và Kỹ thuật của STS</li> <li>• Trung tâm Khuyến ngư</li> <li>• Chi cục Bảo vệ Nguồn lợi thủy sản</li> <li>• Thanh Tra</li> </ul>	Tất cả họ đều là những cán bộ chuyên môn có thể tư vấn và hỗ trợ CHNC và xã về quản lý thủy sản và các vấn đề cụ thể khác	Họ có thể tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật về quản lý thủy sản và giúp giải quyết các vấn đề mâu thuẫn
<b>HUYỆN</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Cán bộ phụ trách thủy sản của phòng nông nghiệp</li> <li>• Phòng Khuyến Ngư</li> <li>• Fisheries Extension Section</li> </ul>	Tất cả họ đều là những cán bộ chuyên môn có thể tư vấn và hỗ trợ các CHNC và xã trong quản lý thủy sản	Cán bộ phụ trách thủy sản có thể tư vấn cho UBND huyện Tất cả họ có thể tư vấn về các phương pháp cải thiện quản lý thủy sản

<sup>1</sup> Có văn bản có tên là “Hướng dẫn Thực hiện quy chế khai thác thủy sản đầm phá Thừa Thiên Huế (của Sở Thủy sản số 159/HD-STN) ngày 26 tháng 11 năm 2006 nhưng có thể là thông tin không được phổ biến rộng rãi.

• Phòng Bảo vệ Nguồn lợi	và các vấn đề cụ thể.	
--------------------------	-----------------------	--

**d) Họp tại xã Lộc Bình vào thứ Tư, ngày 12/4 (Pomeroy)**

- Nguồn lợi đầm phá suy giảm
- Hai CHNC hoạt động với sự hỗ trợ của IMOLA với 138 thành viên
- 7 phân hội tự quản trong các CHNC tham gia vào đồng quản lý được chia thành 7 phân hội để quản lý vùng và các hoạt động
- Mọi người muốn tham gia vào chương trình quyền khai thác để quản lý nguồn lợi tốt hơn
- Quan tâm đến đánh bắt huỷ diệt và trái phép
- Cần phải sắp xếp lại nò sáo
- Năng lực ở xã còn hạn chế để thực hiện tất cả
- Cần phát triển khả năng con người
- Muốn giúp đỡ trong các khu vực bảo vệ, nhiều chi hội hơn, kế hoạch vùng nuôi trồng thủy sản, đồng quản lý
- Các quy định cấp tỉnh không phát huy hiệu quả ở đầm phá mà chỉ phát huy ở biển
- Xã lập kế hoạch quản lý thủy sản - sắp xếp lại nò sáo theo huyện với các kế hoạch của xã; độ dài cánh sáo dưới 300m; ứng dụng các quy định của tỉnh và huyện đối với xã và CHNC
- Vấn đề là thiếu các kế hoạch chi tiết cho thủy vực
- Huyện đã có quy hoạch NTTS nhưng chưa có quy hoạch khai thác; các quy định quản lý NTTS đã được UBND xã phê duyệt; khai thác chưa được cụ thể hoá trong các kế hoạch cụ thể; các quy định của địa phương dựa trên căn cứ quy định của tỉnh.
- Đánh bắt quá mức và sản lượng giảm
- Kiểm soát việc tiếp cận – chưa suy nghĩ về việc sẽ hạn chế việc tiếp cận khai thác hay không
- Điều chỉnh kích thước nò sáo nhưng phải hỗ trợ mưu sinh cho những đối tượng bị ảnh hưởng
- Duy trì số lượng nò sáo nhưng điều chỉnh kích cỡ
- Nếu muốn giảm nò sáo, phải tìm ra nghề nghiệp mưu sinh mới cho những đối tượng bị ảnh hưởng
- Đồng quản lý bao gồm CHNC và xã
- Có thông tin liên lạc giữa các CHNC thiết lập các ngày họp định kỳ của BCN và UBND xã và mới những người khác nếu cần
- CHNC nằm dưới UBND xã do đó không thể nói chuyện một cách bình đẳng với UB nhưng các quy định phải được UBND kiểm tra và phê duyệt.
- Kiểm thức về quyền khai thác là gì vẫn còn hạn chế
- Họ hiểu là nhiều trách nhiệm hơn và tính sở hữu các khu vực tài nguyên cao hơn
- CHNC sẵn sàng tiếp nhận quyền khai thác những vấn đề cần nâng cao năng lực hơn và gặp gỡ giữa ban chấp hành và các thành viên
- BCH sẽ đưa ra các quyết định ban đầu và chuẩn bị dựa vào và các thành viên thông qua
- CHNC nên cho huyện biết rằng họ có kế hoạch cho khu vực của mình, họ có thể phát triển các quy định, và họ có sự thống nhất và sự hỗ trợ từ các thành viên và UBND xã trước khi đệ trình xin cấp quyền khai thác
- Sẽ cần giúp đỡ trong việc giám sát
- Huyện Phú Lộc không có thủ tục để cấp quyền khai thác
- Có vẻ như CHNC sẽ yêu cầu UBND xã, đơn vị sẽ đề nghị lên UBND huyện cấp quyền khai thác

- Đang chờ một kế hoạch chi tiết cho thủy vực ở huyện trước khi bước tiếp
- Xã và CHNC sẽ cần hỗ trợ trong việc chuẩn bị kế hoạch của họ
- Những mâu thuẫn tiềm tàng sẽ cần được giải quyết
- Xử lý những đối tượng đánh bắt từ trong và ngoài xã như thế nào; có thể hạn chế việc di chuyển của các ngư dân; điều này sẽ gặp vấn đề

**e) Họp với huyện Phú Lộc tại văn phòng IMOLA vào thứ 5, ngày 13/3 (Pomeroy)**

- Quyền đánh bắt sẽ cần phải tổ chức lại nò sáo để nhằm đảm bảo việc khai thác ở đầm phá tốt hơn
- Cộng đồng tham gia vào việc lập kế hoạch
- Sau khi tổ chức lại ngư cụ có định sẽ giao quyền khai thác cho các CHNC
- Sẽ cần quyết định giao quyền cho các hộ gia đình như thế nào
- Các ngư dân sẽ không được phép làm gì họ muốn với quyền khai thác
- Sẽ cần quy định cỡ mắt lưới
- CHNC là một công cụ quản lý tốt
- Vấn đề sẽ là quản lý các ngư cụ huỷ diệt
- Có sáu CHNC ở huyện
- Các ngư dân phải được nâng cao nhận thức về quản lý đầm phá thông qua các CHNC
- Để sắp xếp lại nò sáo sẽ phải thảo luận với các ngư dân về sắp xếp ngư cụ và đề nghị họ giúp đỡ để biết làm như thế nào và ở đâu cũng như có bao nhiêu ngư cụ
- Thời gian quyền khai thác – xã có thể thể giao trong vòng 5 năm và huyện trong vòng 20 năm như giấy chứng nhận sử dụng đất
- Kế hoạch đến năm 2010 cho vùng đầm phá xác định ba khu vực phụ thuộc vào mức độ nhạy cảm của vùng nước
- Trước đây huyện đã giao quyền sử dụng đất đối với các mặt nước để NTTS nhưng hoạt động NTTS đã gây ô nhiễm môi trường và đã được việc này đã ngừng lại
- Đã cố gắng thể chế hoá các ao bất hợp pháp và chưa được quy hoạch thông qua quyền sử dụng đất nhưng đã được trả lại
- Xã Lộc Trì có CHNC nhưng phải có quyền từ huyện trước khi họ có thể quản lý; CHNC có điều lệ nhưng không có các quy chế
- Các CHNC cần nâng cao năng lực trước khi giao quyền khai thác
- Với quyền khai thác thủy sản huyện có thể xác định bao nhiêu tài nguyên đầm phá sẽ được khai thác như cần hỗ trợ để quyết định khai thác như thế nào và các thông số kỹ thuật
- Ông Hiền, tinh hội nghề cá cho biết quy hoạch là một điều kiện tiên quyết đối với quyền khai thác thủy sản và có một chi hội nghề cá vững mạnh; nên tiến hành thông qua một địa phương thí điểm; có một kế hoạch dài hạn cho CHNC đối với quyền khai thác dựa trên các kế hoạch cấp cao hơn; cần có một chiến lược tài chính
- Các tiêu chí của huyện để cấp quyền khai thác thủy sản là nhận thức của hội viên CHNC về vai trò, trách nhiệm và nghĩa vụ và quyền lợi của CHNC.
- Một khi CHCN có thể chứng tỏ họ ý thức được về quyền khai thác thủy sản, họ có thể đề nghị lên huyện
- Phải có chương trình tài chính rõ ràng để có kinh phí hoạt động
- Huyện có thể hỗ trợ pháp lý nhưng không hỗ trợ tài chính
- Các tiêu chí khác để huyện cấp quyền khai thác thủy sản là các bản đồ, kế hoạch quản lý, ban chấp hành năng động, có 100% đại diện ngư dân và nông dân NTTS tham gia chi hội Nghề cá

- Nếu có một địa điểm thực hiện thí điểm, xã có thể tạm thời cấp quyền khai thác thủy sản và huyện có thể đánh giá hoạt động để cho tiếp tục lâu dài
- Quan tâm đến việc nên thí điểm ở một xã hay nhiều xã; quan tâm đến việc sẽ có nhiều vi phạm nếu thí điểm ở một xã
- Cần có chiến lược mưu sinh chuyên đổi nghề nhằm giải quyết vấn đề sau khi sắp xếp lại nò sáo
- Khi các CHNC đã đáp ứng được tất cả các tiêu chí, có thể gửi đề xuất lên cho huyện
- Huyện muốn giảm các ngư cụ cấm và ngư cụ huỷ diệt, cải thiện việc tổ chức lại ngư cụ cố định, với quy định mới về việc sắp xếp lại ngư cụ cố định
- Mặc dù được hỗ trợ xã Lộc Điền có thể chuẩn bị để cấp quyền khai thác cho đến cuối năm 2008
- Sẽ cần giải quyết mâu thuẫn và làm cách nào để giải quyết chúng và đưa ra mức phạt đối với những đối tượng vi phạm như thế nào
- Các quy chế của CHNC cơ sở không đi ngược lại với các quy định cấp cao hơn

#### **Các vấn đề khác được đề cập trong các cuộc họp:**

- Quyền khai thác cần được xem xét theo ba phương diện - mặt nước, nước đáy và nước ở tầng giữa. Mỗi phương diện có thể được giao quyền khai thác thủy sản, cũng như ba tầng. Ví dụ, một ngư dân chỉ có thể được cấp quyền khai thác thủy sản vùng nước mặt. Ngư dân khác có thể được cấp quyền khai thác vùng đáy của cùng khu vực đó.
- Quyền khai thác thủy sản có thể được xem xét theo các khía cạnh như tiếp cận (ai), không gian (ở đâu), thu hồi (như thế nào) và quản lý. Tất cả bốn khía cạnh này là quyền sử dụng cá nhân và có thể cấp quyền chung hoặc theo cá nhân
- Quy mô là vấn đề quan trọng trong việc cấp quyền khai thác thủy sản. CHNC đến xã đến huyện đến tỉnh. Mỗi cấp đều có các quy chế về sử dụng khu vực
- Khi lập kế hoạch cho khu vực quyền khai thác thủy sản cho CHNC, xã đề xuất với việc phân chia các khu vực dựa trên các hoạt động đánh bắt của phần lớn các hội viên CHNC. Huyện đánh giá và phê duyệt đề xuất. Cần có một kế hoạch phân vùng.
- Các bước trong quá trình cấp quyền khai thác thủy sản có thể bao gồm: (a) hội viên CHNC thông qua để tiến hành; (b) huyện trao quyền khai thác thủy sản một khu vực địa lý cụ thể; (c) ban đồng quản lý được thành lập; (d) một kế hoạch cụ thể hoá tình hình hiện tại của khu vực và dự kiến tình hình tương lai trong đó có việc phân bổ lại việc sử dụng và các quy chế; ai sẽ tiếp cận – các cá nhân và/hoặc các hộ gia đình; nỗ lực đánh bắt ở khu vực đó là như thế nào; ai có thể đưa ra các quyết định quản lý; xung đột/mâu thuẫn sẽ được quản lý như thế nào; công tác thực thi sẽ như thế nào; thời hạn của quyền trong vòng bao lâu.
- Quyền của những người được cấp và không được cấp quyền khai thác cụ thể hoá như thế nào; việc hạn chế tiếp cận khu vực được trao quyền sẽ được thực hiện như thế nào
- Có một vài cấp của ban đồng quản lý: (a) Cấp CHNC – CHNC + Xã; (b) cấp xã – CHNC 1+CHNC2+xã; (c) cấp huyện – xã (CHNC1+CHNC2) + xã 2 (CHNC1) + xã 3 (CHNC1+CHNC2); (d) cấp tỉnh - huyện 1 + huyện 2 + huyện 3

### **Phụ lục 3: Những người tham gia các cuộc họp**

#### 1. 11/3 Họp với huyện Quảng Điền

Ông Hiền - Tỉnh hội Nghề cá  
Vinh Bình - STS  
Trần Giải – Phó CTịch UBND huyện  
Nguyễn Ngọc Tiến - Trưởng phòng NNPTNT huyện  
Lê Mến - Trưởng Phòng TNMT  
Võ Giang – Trung tâm Nguồn lợi Thủy sản tỉnh

#### 2. 12/3 Họp với xã Lộc Bình

Ông Hiền - Tỉnh hội Nghề cá  
Mr. Loe – Thư ký CHNC  
Ông Dũng – Cán bộ Thủy sản  
Ông Lâm – P.Ctịch Chi hội Nghề cá II  
Ông An – Chủ tịch CHNC I  
Ông Thìn – P.Chủ tịch CHNC I  
Ông Vĩnh – P.Chủ tịch UNND xã  
Mr. Manh - Đảng uỷ xã

#### 3. 13/3 Họp với huyện Phú Lộc

Ông Hiền - Tỉnh hội Nghề cá  
Ông Vinh Bình - STS  
Ông An - Chủ tịch CHNC II  
Ông Thìn – P.Chủ tịch CHNC I  
Ông Vĩnh – P.Chủ tịch UNND xã  
Ông Dũng – Cán bộ Thủy sản  
Ông Hà – P. Ctịch UBND huyện Phú Lộc  
Ông Xuân – STNMT  
Ngô Thuấn – CHNC Lộc Trì  
Mr. Trần Niệm – CHNC Lộc Trì  
Ông Lê Phú Lượng – Phó CTịch UBND xã Lộc Trì  
Ông Nhu – Chi hội Nghề cá Lộc Trì  
Ông Xi - Phòng Nông nghiệp huyện Phú Lộc  
Ông Nam - Sở Thủy sản

### **Phụ lục 4: Hướng dẫn các Chi hội Nghề cá và xã trong quản lý quyền khai thác**

Một tổ chức đồng quản lý được thành lập với trách nhiệm quản lý quyền khai thác và duy trì chương trình. Cơ quan này có trách nhiệm tổng hợp bao gồm ra quyết định, tư vấn vận hành và điều phối. Đây là một cơ quan tồn tại vĩnh viễn. Chức năng của tổ chức đồng quản lý quyền khai thác bao gồm:

- Quản lý xung đột - nhằm thảo luận và giải quyết mâu thuẫn giữa các bên liên quan;
- Hoạch định chính sách – ngăn ngừa xung đột mâu thuẫn bằng cách chuyển các kế hoạch và thoả thuận thành các quy định với những chế tài phù hợp;;
- Thực hiện - nhằm đảm bảo các biện pháp quản lý được thực hiện với số vốn phân bổ và phân công mọi người với các hoạt động khác nhau;

- Giám sát – theo dõi hiệu quả và tác động của các biện pháp quản lý;
  - Chính sửa các kế hoạch và thoả thuận đồng quản lý – duy trì và cập nhật kế hoạch và các thoả thuận;
- Cung cấp tài chính và gây quỹ;
- Thu thập và phân tích thông tin và số liệu;
- Giáo dục;
- Nghiên cứu.

Cơ quan đồng quản lý quyền khai thác cần phải bao gồm ít nhất là ba thành viên từ CHNC, ba thành viên từ UBND xã và một thành viên từ huyện và tỉnh. Quy mô của tổ chức phụ thuộc vào có bao nhiêu CHNC ở trong xã.

Các quyết định sẽ cần phải được đưa ra như bầu cán bộ, thời gian làm thành viên, thời gian làm chủ tịch, lịch họp, tập huấn các thành viên, ra quyết định thông qua sự đồng thuận, cơ quan hoà giải, quy định báo cáo, tài chính và các vấn đề quản lý khác.